

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC BÊN THAM GIA HÒA GIẢI TẠI TÒA ÁN**

Căn cứ các Điều 32, 33, 34 và 35 Luật Hoà giải, đối thoại tại Toà án;
Căn cứ các Điều 55, 81, 82, 83, 107, 110, 116 và 117 Luật Hôn nhân và gia đình;
Căn cứ yêu cầu Tòa án công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của anh Mong Văn H và chị Bùi Thị Đ.

Sau khi nghiên cứu:

- Đơn yêu cầu đề ngày 05 tháng 7 năm 2022 về việc yêu cầu ly hôn của anh Mong Văn H và chị Bùi Thị Đ.

- Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 15 tháng 7 năm 2022 về thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các bên tham gia hòa giải sau đây:

Anh Mong Văn H; Sinh năm: 1994

Địa chỉ: Bản P, xã T, huyện Q, tỉnh Nghệ An.

Chị Bùi Thị Đ; Sinh năm: 1989

Địa chỉ: Thôn D, xã T, huyện T, tỉnh Thanh Hóa.

- Các tài liệu kèm theo Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải do hòa giải viên chuyển sang Tòa án và các tài liệu do Tòa án thu thập được theo quy định tại khoản 2 Điều 32 của Luật hòa giải, đối thoại tại Tòa án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Việc thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các bên tham gia hòa giải được ghi trong Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 15 tháng 7 năm 2022 có đủ các điều kiện quy định tại Điều 33 của Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các bên tham gia hòa giải được ghi trong biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 15 tháng 7 năm 2022, cụ thể như sau:

- Về hôn nhân: Anh Mong Văn H và chị Bùi Thị Đ thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Anh H và chị Đ thỏa thuận giao con chung là cháu Mong Thu T (sau đổi họ thành Bùi Thu T) sinh ngày 12/10/2014 cho chị Đ trực tiếp nuôi dưỡng, anh H cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị Đ mỗi tháng số tiền là 2.000.000đ (Hai triệu đồng).

Thời gian cấp dưỡng từ tháng 8 năm 2022 cho đến khi cháu T đủ 18 tuổi hoặc đến khi các bên có yêu cầu thay đổi mức cấp dưỡng khác.

Anh H có quyền thăm nom con chung, không ai được cản trở.

- Về tài sản chung: Anh H và chị Đ không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về các vấn đề khác: Anh H và chị Đ không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Quyết định này có hiệu lực pháp luật kể từ ngày ký, không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự và được thi hành theo quy định của pháp luật về thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Các bên tham gia hòa giải;
- VKSND huyện Thạch Thành;
- Chi cục THADS huyện Thạch Thành;
- UBND xã T;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

Nguyễn Thị Cúc